

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC SINH 7-TUẦN 11

Thời gian: 15 —→ 20.11.2021

CHƯƠNG IV NGÀNH THÂN MỀM

Tiết 21

Bài 18: TRAI SÔNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tìm hiểu đặc điểm đặc điểm cấu tạo, cách di chuyển của trai sông một đại diện của Thân mềm.
- Hiểu được cách dinh dưỡng, cách sinh sản của trai sông thích nghi với lối sống thụ động, ít di chuyển.

2. Năng lực

Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

Năng lực chung	Năng lực chuyên biệt
- Năng lực phát hiện vấn đề - Năng lực giao tiếp - Năng lực hợp tác - Năng lực tự học - Năng lực sử dụng CNTT và TT	- Năng lực kiến thức sinh học - Năng lực thực nghiệm - Năng lực nghiên cứu khoa học

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

GV HƯỚNG DẪN HS	HS GHI BÀI
I. Hình dạng cấu tạo: 1. Vỏ trai: HS quan sát H 28.1-2 đọc thông tin SGK tr.62 - 1HS chỉ trên mẫu trai sông. Muốn mở vỏ trai quan sát phải làm thế nào? + Mở vỏ trai: Cắt dây chằng phía lưng. Cắt 2 cơ khép vỏ. + Mài mặt ngoài vỏ trai người thấy có mùi khét, vì sao? vì lớp sừng bằng chất hữu cơ bị ma sát thì cháy nên có mùi khét.	I. Hình dạng cấu tạo: 1. Vỏ trai: - Vỏ trai gồm 2 mảnh gắn với nhau nhờ bản lề ở phía lưng. - Cấu tạo vỏ trai gồm 3 lớp: + Lớp sừng: ở ngoài + Lớp đá vôi: ở giữa. + Lớp xà cừ: ở trong cùng 2. Cơ thể trai + Bên ngoài: Áo trai tạo thành khoang áo, có ống hút và ống thoát. + Ở giữa: Hai tấm mang

+ Trai chết thì mở vỏ, tại sao? + Trai tự vệ bằng cách nào?(Co chân khép vỏ) Nêu đặc điểm cấu tạo trai phù hợp với cách tự vệ đó? Đầu trai tiêu giảm. HS tự thu nhận thông tin Nước đem đến ôxi và thức ăn. Kiểu dinh dưỡng thụ động HS căn cứ vào thông tin SGK thảo luận câu trả lời + Ý nghĩa của giai đoạn trứng phát triển thành ấu trùng trong mang trai mẹ? + Ý nghĩa giai đoạn ấu trùng bám vào mang và da cá?	+ Bên trong: Thân trai, chân trai, lỗ miệng, tấm miệng II Dchuyển(không dạy) III Dinh dưỡng Thức ăn là động vật nguyên sinh, vụn hữu cơ. Dinh dưỡng kiểu thụ động. Hô hấp bằng mang IV Sinh sản Trai là động vật phân tính. Trứng phát triển qua giai đoạn ấu trùng.
--	--

Củng cố

Câu 1. Vì sao khi ta mài mặt ngoài vỏ trai lại ngửi thấy mùi khét?

- A. Vì lớp vỏ ngoài chứa nhiều chất khoáng.
- B. Vì lớp ngoài vỏ trai được cấu tạo bằng tinh bột.
- C. Vì phía ngoài vỏ trai là lớp sừng.
- D. Vì lớp ngoài vỏ trai được cấu tạo bằng chất xơ.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về trai sông là sai?

- A. Không có khả năng di chuyển.
- B. Chân hình lưỡi rìu.
- C. Hô hấp bằng mang.
- D. Trai sông có 2 mảnh vỏ.

Câu 3. Ý nghĩa của việc bám vào da và mang cá của ấu trùng trai sông là

- A. giúp bảo vệ ấu trùng không bị động vật khác ăn mất.
- B. giúp ấu trùng phát tán rộng hơn nhờ sự di chuyển tích cực của cá.
- C. giúp ấu trùng tận dụng được nguồn dinh dưỡng trên da và mang cá.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 4. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau.

Vỏ trai sông gồm ...(1)... gắn với nhau nhờ ...(2)... ở ...(3)....

- A. (1): hai mảnh; (2): áo trai; (3): phía bụng
- B. (1): hai mảnh; (2): cơ khép vỏ; (3): phía lưng
- C. (1): hai mảnh; (2): bản lề; (3): phía lưng

D. (1): ba mảnh; (2): bản lề; (3): phía bụng

Câu 5. Phát biểu nào sau đây về trai sông là sai?

- A. Trai sông là động vật lưỡng tính.
- B. Trai cái nhận tinh trùng của trai đực qua dòng nước.
- C. Phần đầu cơ thể tiêu giảm.
- D. Ấu trùng sống bám trên da và mang cá.

Câu 6. Lớp xà cừ ở vỏ trai do cơ quan nào tiết ra tạo thành?

- A. Lớp ngoài của tấm miệng.
- B. Lớp trong của tấm miệng.
- C. Lớp trong của áo trai.
- D. Lớp ngoài của áo trai.

Câu 7. Ở nhiều ao đào thả cá, tại sao trai không thả mà tự nhiên có?

- A. Vì ấu trùng trai thường sống trong bùn đất, sau một thời gian phát triển thành trai trưởng thành.
- B. Vì ấu trùng trai bám vào mang và da cá, sau đó rơi xuống bùn phát triển thành trai trưởng thành.
- C. Vì ấu trùng trai vào ao theo nước mưa, sau đó phát triển thành trai trưởng thành.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 8. Việc trứng phát triển thành ấu trùng trong mang của trai mẹ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp ấu trùng tận dụng nguồn dưỡng khí và thức ăn dồi dào qua mang.
- B. Giúp bảo vệ trứng và ấu trùng không bị các động vật khác ăn mất.
- C. Giúp tăng khả năng phát tán của ấu trùng.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 9. Phương pháp tự vệ của trai là

- A. tiết chất độc từ áo trai.
- B. phụt mạnh nước qua ống thoát.
- C. co chân, khép vỏ.
- D. Cả A và C đều đúng.

Câu 10. Giai đoạn trứng phát triển thành ấu trùng trong mang của trai mẹ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp ấu trùng tận dụng nguồn dưỡng khí và thức ăn dồi dào qua mang.
- B. Giúp bảo vệ trứng và ấu trùng khỏi bị động vật khác ăn mất.
- C. Giúp ấu trùng phát tán rộng.

D. A và B đúng.

Đáp án

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	A	B	C	A
Câu	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	D	C	D

Tiết 22

Bài 19. MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Trình bày được đặc điểm của một số đại diện của ngành thân mềm.
- Thấy được sự đa dạng của thân mềm.
- Giải thích được ý nghĩa một số tập tính ở thân mềm.
- Phân biệt được cấu tạo chính của thân mềm từ vỏ, cấu tạo ngoài đến cấu tạo trong.

2. Năng lực

Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

Năng lực chung	Năng lực chuyên biệt
- Năng lực phát hiện vấn đề - Năng lực giao tiếp - Năng lực hợp tác - Năng lực tự học - Năng lực sử dụng CNTT và TT	- Năng lực kiến thức sinh học - Năng lực thực nghiệm - Năng lực nghiên cứu khoa học

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II Nghiên cứu bài học

GV HƯỚNG DẪN HS	HS GHI BÀI
I. Một số đại diện thân mềm. HS đọc thông tin trong SGK tr 66→ Nhờ hệ thần kinh phát triển làm cơ sở tập tính phát triển. Vì sao thân mềm có nhiều tập tính	I. Một số đại diện thân mềm. Thân mềm có số lượng loài rất lớn khoảng 70.000 loài. - Môi trường sống đa dạng: ở cạn, nước ngọt, nước mặn, nước lợ.

thích nghi với lối sống? HS quan H19.6 SGK đọc chú thích, + Ốc sên tự vệ bằng cách nào ? + Ý nghĩa sinh học của tập tính đào lỗ đẻ trứng của ốc sên? HS quan sát H19.7 đọc chú thích thảo luận: + Mực săn mồi như thế nào? + Mực phun chất lỏng có màu đen để săn mồi hay tự vệ? Hoả mù mực che mắt động vật khác nhưng bản thân mực có nhìn rõ để trốn chạy không? + Vì sao người ta thường dùng ánh sáng để câu mực?	- Chúng có lối sống phong phú: vui lấp, bò chậm chạp và di chuyển tốc độ cao (bơi). 1. Tập tính ở Ốc sên - Đào lỗ đẻ trứng - Tự vệ bằng cách thu mình trong vỏ 2. Tập tính ở Mực - Săn mồi bằng cách rình vò mồi. - Tự vệ bằng cách chạy trốn và phun hỏa mù (phun mực). Kết luận: Hệ thần kinh của thân mềm phát triển là cơ sở cho giác quan và tập tính phát triển thích nghi với đời sống.
--	---

4. Dặn dò. (1')

- Vẽ hình mộ số đại diện
- Tìm hiểu vai trò của thân mềm .